

Số: 203/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021. Giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Dương Thị O** sinh năm 1992. HKTT: Thôn Liệp Mai, xã Ngọc Liệp, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Nơi ở: Xóm 1, thôn Khánh Tân, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Kiều Doãn N** sinh năm 1989. HKTT và nơi ở: Thôn Liệp Mai, xã Ngọc Liệp, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội .

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Cơ Thạch, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Duy S – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q. (theo Quyết định ủy quyền số 175/QĐ-NHCS ngày 09/12/2021 của Giám đốc ngân hàng chính sách xã hội Phòng giao dịch Q).

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị O và anh Kiều Doãn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh N và chị O có 02 con chung là Kiều Thị Gia L sinh ngày 09/11/2013 và Kiều Doãn Gia B sinh ngày 08/12/2015.

Giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị O có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị O đối với cháu Linh, cháu Bảo cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung: Chị O và anh N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về công nợ: Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội và chị O, anh N xác nhận anh chị có vay của Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) theo Sổ vay vốn ngày 19/3/2019. Hiện nay chị O, anh N vẫn chưa thanh toán số tiền nợ gốc này và nợ lãi tạm tính đến ngày 20/12/2021 là 180.098đ (Một trăm tám mươi nghìn không trăm chín mươi tám đồng).

Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội và chị O, anh N cùng thỏa thuận: Đến ngày 19/01/2022, chị O có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc nêu trên, là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chị phải trả kể từ ngày 21/12/2021 cho đến khi tất toán xong khoản vay; anh N có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc nêu trên, là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc anh phải trả kể từ ngày 21/12/2021 cho đến khi tất toán xong khoản vay cùng với số tiền nợ lãi anh chị còn nợ tạm tính đến ngày 20/12/2021 là 180.098đ (Một trăm tám mươi nghìn, không trăm chín mươi tám đồng) như nêu trên.

2.4. Về án phí:

Chị O tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002010 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Chị O và anh N tự nguyện mỗi người chịu 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã S (H.Q);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy